64 Động vật quý hiếm

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- HS hiểukhái niệm về động vật quí hiếm. Thấy được mức độ tuyệt chủng của các động vật quí hiếm ở VN từ đó đề ra biện pháp bảo vệ động vật quí hiếm.

III. KĨ THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Kĩ thuật:

- Kĩ thuật chia nhóm, giao nhiệm vụ, đặt câu hỏi, động não.

2. Phương pháp:

- Dạy học nhóm, vấn đáp – tìm tòi.

1. Giáo viên:

- Tranh một số động vật quí hiếm

- Một số tư liệu về động vật qúi hiếm

2. Học sinh

- Kẻ bảng " Một số động vật quí hiếm ở VN"

III. TIẾN TRÌNH

1. Kiểm tra bài cũ(4’): Thế nào là biện pháp đấu tranh sinh học?

Hãy cho biết ưu – nhược điểm của các biện pháp đấu tranh sinh học đó?

2. Bài mới:

HOẠT ĐỘNG GV HOẠT ĐỘNG HS NỘI DUNG

HOẠT ĐỘNG 1: Xác định vấn đề/Nhiệm vụ học tập/Mở đầu

a. Mục tiêu: HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Giáo viên giới thiệu thông tin liên quan đến bài học.

c. Sản phẩm: Học sinh lắng nghe định hướng nội dung học tập.

d. Tổ chức thực hiện: Giáo viên tổ chức, học sinh thực hiện, lắng nghe phát triển năng lực quan sát, năng lực giao tiếp.

Trong tự nhiên có một số loài động vật có giá trị dặc biệt nhưng lại có nguy cơ tuyệt chủng đó là những động vật ntn ?

HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức

a) Mục tiêu:

Động vật quí hiếm. Thấy được mức độ tuyệt chủng của các động vật quí hiếm ở VN từ đó đề ra biện pháp bảo vệ động vật quí hiếm.

b) Nội dung: HS căn cứ trên các kiến thức đã biết, làm việc với sách giáo khoa, hoạt động cá nhân, nhóm hoàn thành yêu cầu học tập.

c) Sản phẩm: Trình bày được kiến thức theo yêu cầu của GV.

d) Tổ chức thực hiện: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

1: Thế nào là động vật quí hiếm. (10’)

- GV cho HS nghiên cứu SGK trả lời câu hỏi:

+ Thế nào gọi là động vật quý hiếm?

+ Kể tên một số động vật quý hiếm mà em biết?

- GV thông báo thêm cho HS về động vật quý hiếm như : Sói đỏ, phượng hoàng đất.

- Yêu cầu HS rút ra kết luận.

\*THGDMT+BĐKH: HS hiểu được mức độ tuyệt chủng của ĐV quý hiếm ở Việt nam → đề ra biện pháp bảo vệ: Bảo vệ môi trường sống, cấm săn bắn, buôn bán, giữ trái phép động vật hoang dã.

- HS đọc thông tin SGK tr.196 thu nhận kiến thức

Yêu cầu nêu được:

- Động vật quý hiếm có giá trị kinh tế.

- Đại diện nhóm trình bày ý kiến học sinh nhận xét và bổ sung.

- HS chú ý. I. Động vật quí hiếm:

- Động vật quý hiếm là những động vật có giá trị nhiều mặt và số lượng giảm sút trong 10 năm trở lại đây.

- Dựa vào số lượng cá thể giảm sút người ta chia ra làm 4 cấp độ đe dọa tuyệt chủng:

+ Rất nguy cấp(CR): Có số lượng cá thể giảm 80%.

+ Nguy cấp(EN): Có số lượng cá thể giảm 50% .

+ Ít nguy cấp(VU): Có số lượng giảm 20%.

+ Sẽ nguy cấp(LR): Bao gồm những loài được nuôi hoặc bảo tồn.

2: Ví dụ minh họa các cấp độ tuyệt chủng của động vật quí hiếm VN. (15’)

- Đọc các câu trả lời lựa chọn quan sát hình SGK tr.197 hoàn thành bảng 1 " Một số động vật quí hiếm ở VN"

- GV kẻ bảng 1 cho HS chữa bài

- GV gọi nhiều HS lên ghi để phát huy tính tích cực của HS

- GV thong báo ý kiến đúng

- GV hỏi: Qua bảng này cho biết:

+ Động vật quí hiếm có giá trị gì?

+ Em có nhận xét gì về cấp độ đe dọa truyệt chủng của động vật quí hiếm?

+ Hãy kể thêm động vật quí hiếm mà em biết?

- GV yêu cầu HS rút ra kết luận.

\*THGDMT+BĐKH: Hs hiểu được mức độ tuyệt chủng của ĐV quý hiếm ở Việt nam → đề ra biện pháp bảo vệ: Bảo vệ môi trường sống, cấm săn bắn, buôn bán, giữ trái phép động vật hoang dã. - HS hoạt động độc lập với SGK, hoàn thành bảng 1 và xác định các giá trị chính của các động vật quý hiếm ở Việt Nam.

- 1 vài HS lên ghi kết quả để hoàn chỉnh bảng 1. II. Ví dụ minh họa các cấp độ tuyệt chủng của

động vật quí hiếm Viêt Nam

BẢNG: MỘT SỐ ĐỘNG VẬT QUÝ HIẾM CẦN ĐƯỢC BẢO VỆ Ở VIỆT NAM.

Tên ĐV

Quý hiếm Cập độ đe doạ tuyệt chủng Giá trị ĐV

quý hiếm Tên ĐV

Quý hiếm Cập độ đe doạ tuyệt chủng Giá trị ĐV

quý hiếm

1. Ốc xà cừ CR Kỹ nghệ khảm tranh 6. Gà lôi

trắng LR ĐV đặc hữu

thẩm mỹ

2.Tôm hùm đá EN Thực phẩm đặc sản xuất khẩu 7. Khướu

đầu đen LR ĐV đặc hữu

chim cảnh

3.Cá cuống VU Thực phẩm đặc sản, giá trị 8 Sóc đỏ LR Giá trị thẩm mỹ

4. Cá ngựa lai VU Dược liệu chữa hen, tăng sinh lực 9. Hươi xạ CR Dược liệu sản xuất nước hoa

5.Rùa vàng EN Dược liệu chữa còi xương ở trẻ

em, thẩm mỹ 10. Khỉ

vàng

LR

 Cao khỉ, ĐV thí nghiệm

- GV hỏi: Qua bảng này cho em biết:

+ Động vật qúy hiếm có giá trị gì?

+ Em có nhận xét gì về cấp độ đe dọa truyệt chủng của động vật quí hiếm?

+ Hãy kể thêm động vật qúy hiếm mà em biết?

- GV yêu cầu HS rút ra kết luận.

\*THGDMT+BĐKH: HS hiểu được mức độ tuyệt chủng của ĐV quý hiếm ở Việt nam → đề ra biện pháp bảo vệ: Bảo vệ môi trường sống, cấm săn bắn, buôn bán, giữ trái phép động vật hoang dã. - HS dựa vào kết quả bảng 1 để trả lời câu hỏi.

\* Kết luận.

Cấp độ tuyệt chủng động vật quý hiếm ở Việt Nam được biểu thị: Rất nguy cấp(CR), nguy cấp(EN), ít nguy cấp(VU) và sẽ nguy cấp(LR).

3: Bảo vệ động vật quý hiếm.(10’)

- GV nêu câu hỏi.

+ Vì sao phải bảo vệ động vật quý hiếm?

+ Cần có những biện pháp gì để bảo vệ động vât quý hiếm?

- GV yêu cầu liên hệ bản thân phải làm gì để bảo vệ động vật quý hiếm?

 GV cho HS rút ra kết luận.

\*THGDMT+BĐKH: HS hiểu được mức độ tuyệt chủng của ĐV quý hiếm ở Việt nam → đề ra biện pháp bảo vệ: Bảo vệ môi trường sống, cấm săn bắn, buôn bán, giữ trái phép động vật hoang dã.

- Cá nhân tự hoàn thiện câu trả lời.

+ Bảo vệ ĐVQH vì chúng có nguy cơ bị tuyệt chủng.

+ Cấm săn bắn, bảo vệ môi trường sống của chúng ...

- HS trả lời.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

- Yêu cầu.

+ Tuyên truyền giá trị của các động vật quý hiếm.

+ Thông báo nguy cơ tuyệt chủng của động vật quý hiếm.

- HS chú ý. III. Bảo vệ động vật quý hiếm.

\* Kết luận.

- Các biện pháp bảo vệ động vật quý hiếm.

+ Bảo vệ môi trường sống.

+ Cấm săn bắn, buôn bán, giữ trái phép.

+ Chăn nuôi, chăm sóc đầy đủ.

+ Xây dựng khu dự trữ thiên nhiên.

+ Tuyên truyền giáo dục bảo vệ môi trường, bảo vệ động vật...

HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')

a. Mục tiêu: Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.

b. Nội dung: Dạy học trên lớp, hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân.

c. Sản phẩm: Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

d. Tổ chức thực hiện: Tổ chức theo phương pháp: đặt và giải quyết vấn đề, học sinh hợp tác, vận dụng kiến thức hoàn thành nhiệm vụ.

Câu 1: Động vật nào có số lượng cá thể giảm … được xếp vào cấp độ rất nguy cấp (CR); giảm … thì được xếp vào cấp độ nguy cấp (EN) ; giảm sút … thì được xếp ở cấp độ sẽ nguy cấp (VU).

a. 80 %, 40 %, 30 %

b. 80 %, 50 %, 20 %

c. 60 %, 40 %, 20 %

d. 60 %, 50 %, 10 %

→ Đáp án b

Câu 2: Động vật quý hiếm là những động vật có giá trị về

a. Thực phẩm, dược liệu, mĩ nghệ

b. Nguyên liệu công nghệ

c. Khoa học, xuất khẩu

d. Tất cả các ý trên đúng

→ Đáp án d

Câu 3: Động vật quý hiếm nào đang ở cấp độ đe dọa tuyệt chủng rất nguy cấp

a. Ốc xà cừ

b. Sóc đỏ

c. Rùa núi vàng

d. Cá ngựa vàng

→ Đáp án a

Câu 4: Rùa núi vàng đang bị đe dọa tuyệt chủng cấp độ

a. Rất nguy cấp

b. Nguy cấp

c. Sẽ nguy cấp

d. Ít nguy cấp

Hiển thị đáp án b

Câu 5: Khỉ vàng có giá trị

a. Là động vật trong thí nghiệm khoa học

b. Làm cảnh

c. Làm thực phẩm

d. Làm thuốc và nước hoa

Hiển thị đáp án a

Câu 6: Những động vật có độ đe dọa tuyệt chủng sẽ nguy cấp là

a. ốc xà cừ, hươu xạ

b. tôm hùm, rùa núi vàng

c. cà cuống, cá ngựa gai

d. khỉ vàng, gà lôi trắng

Hiển thị đáp án c

Câu 7: Loài nào có giá trị dược liệu chữa bệnh hen suyễn và tăng sinh lực

a. sóc đỏ

b. hươu xạ

c. cà cuống

d. cá ngựa gai

Hiển thị đáp án d

Câu 8: Động vật nào được dùng chế tạo nước hoa

a. tôm hùm

b. gà lôi

c. khỉ vàng

d. hươu xạ

Hiển thị đáp án d

Câu 9: Rùa núi vàng có giá trị

a. Thẩm mĩ, dược liệu

b. Giá trị thực phẩm

c. Vật liệu trong thủ công nghiệp

d. Là động vật thí nghiệm

Hiển thị đáp án a

Câu 10: Để bảo vệ động vật quý hiếm cần

a. Bảo vệ môi trường sống của động vật quý hiếm

b. Cấm săn bắn, buôn bán trái phép

c. Đẩy mạnh chăn nuôi và xây dựng các khu dự trữ thiên nhiên

d. Tất cả các biện pháp trên

→ Đáp án d

HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)

a. Mục tiêu:

 Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

b. Nội dung

 Dạy học trên lớp, hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân.

c. Sản phẩm: HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

d. Tổ chức thực hiện:

GV sử dụng phương pháp vấn đáp tìm tòi, tổ chức cho học sinh tìm tòi, mở rộng các kiến thức liên quan.

1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV chia lớp thành nhiều nhóm

( mỗi nhóm gồm các HS trong 1 bàn) và giao các nhiệm vụ: thảo luận trả lời các câu hỏi sau và ghi chép lại câu trả lời vào vở bài tập

a- Tìm hiểu động vật có giá trị kinh tế ở địa phương.

b- Tìm hiểu động vật có giá trị kinh tế ở địa phương.

2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:

- GV gọi đại diện của mỗi nhóm trình bày nội dung đã thảo luận.

- GV chỉ định ngẫu nhiên HS khác bổ sung.

- GV kiểm tra sản phẩm thu ở vở bài tập.

- GV phân tích báo cáo kết quả của HS theo hướng dẫn dắt đến câu trả lời hoàn thiện. 1. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS xem lại kiến thức đã học, thảo luận để trả lời các câu hỏi.